

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 18-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy;

Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Nhựt Quang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1975. Tại: tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ tên Trần Thị H và có 05 người con (nhỏ nhất sinh năm 2015, lớn nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/12/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” đến ngày 26/10/1998 chấp hành án xong và đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại bà Nguyễn Thị P (đã chết).

Đại diện bị hại:

Ông Ngô Văn L1, sinh năm 1962; địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố L, phường G, tỉnh Tây Ninh);

Anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là Ấp A, xã Đ, tỉnh Tây Ninh);

Anh Ngô Minh Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Số C ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số C X, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh);

Chị Ngô Thị Kim N, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh);

Chị Ngô Kim H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện của ông Ngô Văn L1, anh Ngô Minh Đ, anh Ngô Minh Q, chị Ngô Thị Kim N: Chị Ngô Kim H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 12/3/2025, Phạm Văn C điều khiển xe ô tô khách biển số 62H-060.50 chở công nhân từ xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh) đến Khu công nghiệp P, tỉnh Tây Ninh để làm việc. Đến 07 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường N hướng từ ngã tư T đến ngã tư H thuộc khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh); khi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông ngã tư H, C điều khiển xe ô tô vượt lên bên trái để vượt xe mô tô biển số 70LA-023.06 do bà Nguyễn Thị P điều khiển, lưu thông cùng chiều phía trước thì phần cản trước bên phải đầu xe ô tô của C điều khiển va chạm với tay cầm lái bên trái xe mô tô của bà P điều khiển, dẫn đến bà P ngã xuống đường, sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C còn khai nhận: Vào năm 2023, C truy cập vào mạng xã hội Facebook, thấy có trang quảng cáo làm giả giấy phép lái xe (không nhớ rõ tên trang quảng cáo) nên C đặt làm giả 01 giấy phép lái xe số 790097025221, hạng E, tên Phạm Văn C, sinh ngày 01/01/1975, nơi cư trú ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh với số tiền 3.000.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, qua dịch vụ vận chuyển, Công nhận được giấy phép lái xe giả và sử dụng để tham gia giao thông. Ngày 12/3/2025, sau khi xảy ra tai nạn giao thông với bà Nguyễn Thị P, C xuất trình Giấy phép lái xe số 790097025221, hạng E cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thì bị phát hiện Giấy phép lái xe số 790097025221, hạng E là giấy giả.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Mặt đường tại nơi xảy ra tai nạn bằng phẳng, rộng 9m70; không có biển báo hiệu; không có vạch phân tuyến chính giữa, căn cứ vào các số đo của mặt đường để xác định tim đường. Chọn tim đường làm chuẩn để đo vẽ:

- Vị trí số 1: Vết cày không liên tục dài 3m30, có chiều hướng đến cản gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 70LA-023.06; đầu vết cày cách tim đường 3m20, cuối vết cày tại đầu cản gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 70LA-023.06, cách tim đường 4m26.

- Vị trí số 2: Xe mô tô biển số 70LA-023.06 ngã bên trái, đầu xe quay về hướng ngã tư H, trục bánh xe sau cách đầu vết cày vị trí số 1 về hướng đi ngã tư H là 3m15, cách tim đường 4m85, trục bánh xe trước cách tim đường 3m67.

- Vị trí số 3: Vết màu nâu đỏ, cách tim đường 3m10.

- Vị trí số 4: Xe ô tô khách biển số 62H-060.50, đầu xe quay về hướng ngã tư H, trục bánh xe sau bên trái cách tim đường 0,6m, trục bánh xe trước bên trái cách tim đường 0,2m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện, thể hiện: Xe ô tô biển số 62H-060.50 có vết trầy xước nhựa đầu bên phải cản trước đầu xe, chiều hướng từ trước về sau, bám dính chất màu đen, điểm cao nhất cách mặt đất 93cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 85cm và nhiều dấu vết va chạm khác. Xe mô tô biển số 70LA-023.06 có vết trầy xước nhựa đầu tay cầm lái bên trái, cách mặt đất 98cm; cản gác chân trước bên trái cong về phía sau và nhiều dấu vết va chạm khác.

Kết luận giám định số 470, 471/KL-KTHS ngày 22/3/2025, ngày 26/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu máu của Phạm Văn C và Nguyễn Thị P không có nồng độ cồn, không tìm thấy chất ma túy.

Kết luận giám định tử thi số 433/KLGĐTT-KTHS, ngày 11/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Bà Nguyễn Thị P tử vong do đa chấn thương nặng.

Kết luận giám định số 531/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Giấy phép lái xe số 790097025221, hạng E, do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp cho Phạm Văn C, sinh ngày 01/01/1975, nơi cư trú ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh ngày 27/12/2024 là giấy phép lái xe giả.

Kết luận giám định số 2253/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Các miếng vụn màu đen ghi thu “trên góc bên phải phía trước xe ô tô biển số 62H-060.50” với 01 phần ốp nhựa màu đen ghi thu “tay cầm lái bên phải của xe mô tô biển số 70LA-023.06” có thành phần hóa học cơ bản giống nhau.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành kê biên thửa đất số 486, tờ bản đồ số 14, diện tích 982,9m² tại ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh) của Phạm Văn C.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTrB, ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo

về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù,

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự.

Phần dân sự: Bà Trần Thị H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng; chị Ngô Kim H1 (đại diện bị hại) đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Công

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2.] Tại phiên tòa người tham gia tố tụng với tư cách đại diện bị hại, bị đơn dân sự trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, bị đơn dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 12/3/2025, trên đường N thuộc khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh, Phạm Văn C sử dụng giấy phép lái xe hạng E giả, điều khiển xe ô tô khách biển số 62H-060.50 vượt không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe mô tô biển số 70LA-023.06 do bà Nguyễn Thị P điều khiển, lưu thông cùng chiều phía trước đúng quy định, hậu quả làm bà P tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ mà không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm pháp luật và có thể gây ra tai nạn, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác bất cứ lúc nào nhưng bị cáo vẫn chủ quan, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và không tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ đã gây tai nạn giao thông, vì vậy nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường đúng đắn của các cơ quan Nhà nước. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, có chú ruột là liệt sĩ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự.

Bà Trần Thị H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng; chị Ngô Kim H1 (đại diện bị hại) đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 giấy phép lái xe số: 7900970252221, hạng E, do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp cho ông Phạm Văn C, sinh ngày 01/01/19975, nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh ngày 27/12/2024 được kết luận là giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lệnh kê biên tài sản số C40LKB-VPCQCSĐT ngày 17/7/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với diện tích 982,9m² tại thửa 486 và diện tích 770m² tại thửa 487, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 635521 xét thấy không cần thiết nên không tiếp tục duy trì.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (sáu) tháng tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chịu là 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/5/2025.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự.

Bà Trần Thị H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng; chị Ngô Kim H1 (đại diện bị hại) đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 giấy phép lái xe số: 7900970252221, hạng E, do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp cho ông Phạm Văn C, sinh ngày 01/01/19975, nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh ngày 27/12/2024.

5. Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số C40LKB-VPCQCSĐT ngày 17/7/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đối với diện tích 982,9m² tại thửa 486 và diện tích 770m² tại thửa 487, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH635521.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- VKSND khu vực 12 -Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (PV06);
- Phòng THADS 12 - Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam khu vực II;
- THADS tỉnh Tây Ninh
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm